

§5. Trường hợp đồng dạng thứ nhất (c.c.c)

29. a) Hai tam giác đồng dạng với nhau, vì $\frac{40}{8} = \frac{50}{10} = \frac{60}{12}$ (cùng bằng 5).

b) Hai tam giác không đồng dạng với nhau, vì $\frac{3}{9} \neq \frac{4}{15}$.

c) Hai tam giác đồng dạng với nhau, vì $\frac{1}{2} = \frac{1}{2} = \frac{0,5}{1}$.

30. Áp dụng định lí Py-ta-go tính được cạnh huyền $BC = 10\text{cm}$ và cạnh góc vuông $A'C' = 12\text{cm}$. Từ đó ta có :

$$\frac{AB}{A'B'} = \frac{BC}{B'C'} = \frac{CA}{C'A'} \quad (\text{vì các tỉ số này đều bằng } \frac{2}{3}).$$

Vậy $\Delta ABC \sim \Delta A'B'C'$.

31. (h. 64). Gọi O là giao điểm của ba đường trung tuyến ; P, Q, R thứ tự là trung điểm của các đoạn thẳng OA, OB, OC .

PQ, QR, RP thứ tự là đường trung bình của các tam giác OAB, OBC, OCA do đó, ta có :

$$PQ = \frac{1}{2} AB ; QR = \frac{1}{2} BC ; RP = \frac{1}{2} AC.$$

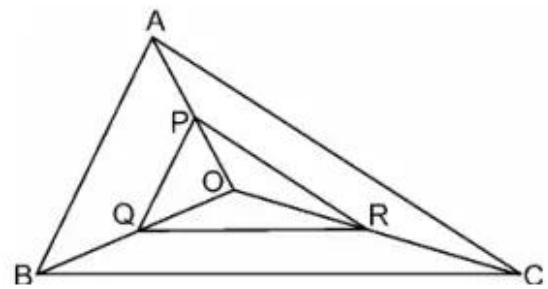
$$\text{Từ đó ta có : } \frac{PQ}{AB} = \frac{1}{2} ; \frac{QR}{BC} = \frac{1}{2} ; \frac{RP}{CA} = \frac{1}{2}.$$

$$\text{Suy ra : } \frac{PQ}{AB} = \frac{QR}{BC} = \frac{RP}{CA} = \frac{1}{2}.$$

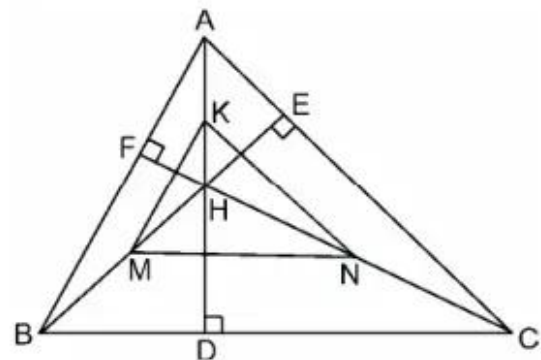
Vậy $\Delta PQR \sim \Delta ABC$ theo trường hợp đồng dạng thứ nhất (c.c.c) với tỉ số đồng dạng $k = \frac{1}{2}$.

32. (h. 65). Ba đường cao AD, BE, CF cắt nhau tại điểm H , ta có H là trực tâm của tam giác ABC .

Gọi K, M, N thứ tự là trung điểm của AH, BH và CH . KM, MN và NK thứ tự là các đường trung bình của các tam giác HAB, HBC và HCA .



Hình 64



Hình 65